TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HS-ST
Ngày 17-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Quốc Đạt.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Hường - Nguyên giáo viên;

Ông Phạm Ngọc Minh - Giáo viên - Giám đốc trung tâm hướng nghiệp dạy nghề huyện N

- Thư ký phiên tòa: **Ông Đổng Mây Hồng Tuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: **Bà Phạm Thị Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2023/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HS ngày 07-02-2023 đối với các bị cáo:

1. VÕ QUỲNH N, sinh năm 199 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn H, sinh năm 196 và bà Phạm Thị K, sinh năm 196; Vợ Trương Thị L, sinh năm 199 và có 02 người con.

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21-11-2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. PHAN THÀNH L, sinh năm 200 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thành V, sinh năm: 197 và Trương Thị Tuyết Y, sinh năm: 197; chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09-09-2022, hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Đắc Trung - Bộ Công an.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Em Nguyễn Mai L, sinh ngày 20-12-200 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- **Người đại diện theo pháp luật của bị hại**: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 198 là mẹ ruột. Cùng nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:** Ông Lưu Văn H, trợ giúp viên pháp lý - Thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

- **Đại diện trường học nơi bị hại học tập:** Trường Trung học phổ thông Nguyễn H. Trụ sở: Khu p, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 198. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu p, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

2. Bà Phan Thị Như P, sinh năm 199. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Số 12 Nguyễn X, L Bình, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Trương Thị Như H, sinh năm 198. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

4. Bà Võ Thị Bích H, sinh năm 199. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 197. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu p, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 05-9-202, Phan Thành L, điều khiển xe mô tô biển số 85D1 - 176, nhãn hiệu Sirius, màu vàng đen của chị ruột là Phan Thị Như P, sinh năm 199, chở Võ Quỳnh N, đến Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh Ninh Thuận để uống thuốc cai nghiện ma túy, sau đó L chở N về. Trên đường đi về, L rủ N trộm cắp tài sản bán kiếm tiền tiêu xài thì N đồng ý. L chở N theo Quốc lộ 1A về khu vực B thuộc thị trấn P, huyện N rồi đi vào đường tỉnh lộ 703. Khi đi đến gần quán tạp hóa của gia đình chị Trần Thị Lệ H, sinh năm 198, ở khu p, thị trấn P, huyện N thì thấy em Nguyễn Mai L, sinh ngày 20-12-200, cư trú tại thôn L, xã P, huyện N đang ngồi sử dụng điện thoại trên xe máy điện, thì L và N rủ nhau giật điện thoại của em L. Do chưa giật lần nào nên N nói L để N lái xe, còn L giật điện thoại. Sau đó, N điều khiển xe mô tô chạy từ phía sau đến áp sát bên trái xe máy điện để L dùng tay phải giật điện thoại của em L đang cầm trên tay. Bị giật điện thoại, em L nắm áo L kéo lại thì bị ngã xuống đường rồi N tăng ga bỏ chạy. Sau khi chiếm đoạt tài sản, N và L mang điện thoại đến tiệm điện thoại "G T" thuộc thôn P, xã P, huyện N gặp anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 198, thôn P, xã P, huyện N là chủ tiệm để bán. Khi bán điện thoại di

động cướp giật của em L, N cung cấp mật khẩu mở khóa điện thoại là "2006" thì mở được nên anh H đồng ý mua với giá 2.300.000 đồng. Sau đó L và N chia nhau tiêu xài hết số tiền trên. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã thu hồi điện thoại và trả cho bị hại, bị hại đã nhận tiền bồi thường số tiền 1.200.000 đồng và làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Chị Trương Thị Như H và Võ Thị Bích H đã thay các bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Thanh H số tiền 2.300.000 đồng. Em L, anh H đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu gì thêm. Chị H và chị H không yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại số tiền đã thay các bị cáo bồi thường.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 37 ngày 28-9-2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện N xác định: Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 1.710.000 đồng.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Tài sản thu hồi trả lại cho bị hại. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với thương tích của em Nguyễn Mai L, bị thương tích nhẹ, em L không yêu cầu giám định thương tích nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xét đến là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Thanh Hồng: Khi mua điện thoại di động do L và N bán, anh Hồng không biết đây là tài sản L và N thực hiện hành vi cướp giật có được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý hình sự đối với anh Hồng là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với chị Trương Thị Như P: Do chị P sinh sống, làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh và để xe mô tô biển số 85D1 - 176 tại nhà cha mẹ ruột ở thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nên khi L lấy xe đi chị P không biết L dùng làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý hình sự đối với P là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng:

- Đối với 01 (Một) điện thoại động hiệu nhãn hiệu VIVO, màu đen, kiểu máy VIVO 1920, số IMEI 1: 8632940498944, số IMEI 2: 8632940498944, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là em Nguyễn Mai L là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (Một) ốp lưng điện thoại bằng nhựa dẻo màu trắng, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm nhưng không có kết quả.

- Tạm giữ của Võ Quỳnh N giao gồm: 01 (Một) mũ bảo hiểm bằng nhựa, màu đen, loại đội nửa đầu, không có nhãn hiệu; 01 (Một) áo sơ mi dài tay bằng vải, màu

xanh, ống tay áo bên trái thêu phù hiệu của lực lượng dân quân tự vệ và 01 quần jean dài, màu xanh - trắng, hiệu NEWDENIM (DENIEM-395). Đây là đồ dùng trang phục cá nhân đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho Võ Quỳnh N là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

- Đối với xe mô tô biển số 85D1 - 176, nhãn hiệu Sirius, màu vàng đen do Phan Thành L giao nộp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P xử lý nên không xem xét đến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ N việc truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, s (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại) khoản 1, khoản 2 (bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo) Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Võ Quỳnh N từ 03 năm đến 04 năm; xử phạt bị cáo Phan Thành L từ 04 năm đến 05 năm tù. Tổng hợp hình phạt 03 năm 06 tháng của bản án số 01/2023/HS-ST ngày 04-01-2023 của Tòa án nhân dân thành phố P; xử phạt bị cáo Phan Thành L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng.

Đề nghị xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Phan Thành L, Võ Quỳnh N khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập tại hồ sơ vụ án trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở để xác định các bị cáo đã thực hiện hành vi cụ thể như sau:

Ngày 05-9-202, Võ Quỳnh N đã điều khiển xe mô tô chở Phan Thành L cướp giật 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen, kiểu máy VIVO 1920 của em Nguyễn Mai L, rồi nhanh chóng bỏ chạy tẩu thoát. Sau khi giật được điện thoại của em L thì Võ Quỳnh N và Phan Thành L đã bán cho anh Nguyễn Thanh H với số tiền 2.300.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Đây là vụ án "Cướp giật tài sản" do Phan Thành L và Võ Quỳnh N thực hiện; Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên L và N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện.

Hành vi của Phan Thành L và Võ Quỳnh N là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Nguyễn Mai L và gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương.

Xét tại thời điểm xảy ra vụ án, bị hại Nguyễn Mai L, sinh ngày 20-12-200 chỉ mới 15 tuổi 08 tháng 15 ngày;

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố các bị cáo Phan Thành L, Võ Quỳnh N về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo:

[3.1] Hành vi công khai và nhanh chóng chiếm đoạt được tài sản của em Nguyễn Mai L, rồi tẩu thoát của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.2] Các bị cáo dùng xe mô tô để cướp giật tài sản của người khác là đã dùng thủ đoạn nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.3] Các bị cáo cướp giật tài sản của bị hại Nguyễn Mai L, sinh ngày 20-12-200, tại thời điểm xảy ra vụ án, bị hại L chỉ mới 15 tuổi 08 tháng 15 ngày là đã phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Hội đồng xét xử phân tích vai trò của từng bị cáo:

- Đối với bị cáo Phan Thành L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng xe mô tô cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện. Bị cáo Phan Thành L là người trực tiếp thực hiện tội phạm tích cực nhất, dùng tay phải trực tiếp cướp giật tài sản của bị hại Nguyễn Mai L; Sau khi giật được điện thoại, bị cáo L cùng N nhanh chóng tẩu thoát. Sau đó L cùng N đi bán điện thoại cướp giật được tại tiệm điện thoại "G T" thuộc thôn P, xã P, huyện N cho anh Nguyễn Thanh H với giá 2.300.000 đồng, L và N chia nhau tiêu xài cá nhân hết;

Ngoài ra, Phan Thành L còn thực hiện hành vi cướp giật tại sản tại địa bàn thành phố P, ngày 04-01-202 đã bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 03 năm 06 tháng tù. Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết này để có mức án phù hợp đối với bị cáo Phan Thành L.

- Đối với bị cáo Võ Quỳnh N trong vụ án này xét mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, mặc dù không trực tiếp giật tài sản của bị hại L, nhưng N phải chịu trách nhiệm hình sự chung với L là người đồng phạm; thể hiện N điều khiển xe mô tô chạy từ phía sau, đến áp sát bên trái xe máy điện để L dùng tay phải giật điện thoại của em L đang cầm trên tay rồi tăng ga bỏ chạy tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt tài sản, N và L mang điện thoại đến tiệm điện thoại "G T" bán. Khi bán điện thoại di động cướp giật của em L, N cung cấp mật khẩu mở khóa điện thoại là "2006" thì mở được,

nên anh H đồng ý mua với giá 2.300.000 đồng. Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết này của bị cáo để có mức án phù hợp đối với bị cáo Võ Quỳnh N.

[5] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi trên của các bị cáo Phan Thành L, Võ Quỳnh N là táo bạo, nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại Nguyễn Mai L và đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo ngại cho quần chúng nhân dân.

Các bị cáo Phan Thành L, Võ Quỳnh N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy, cần xử lý nghiêm minh các bị cáo trước pháp luật, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa loại tội phạm này trong xã hội.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng chung cho các bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét hình phạt phù hợp đối với các bị cáo.

[7] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo N khi lượng hình. Đối với bị cáo L đã bị Tòa án nhân dân thành phố P xét xử ngày 04-01-202 với mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" và đang chấp hành án, nên không áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp bản án.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách L các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[8] Về biện pháp tư pháp: Về thu giữ và xử lý vật chứng:

- Tạm giữ của Võ Quỳnh N giao gồm: 01 (Một) mũ bảo hiểm bằng nhựa, màu đen, loại đội nửa đầu, không có nhãn hiệu; 01 (Một) áo sơ mi dài tay bằng vải, màu xanh, ống tay áo bên trái thêu phù hiệu của lực lượng dân quân tự vệ và 01 quần jean dài, màu xanh - trắng, hiệu NEWDENIM (DENIEM-395). Đây là đồ dùng trang phục cá nhân, Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho Võ Quỳnh N là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (Một) ốp lưng điện thoại bằng nhựa dẻo màu trắng, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không có kết quả.

- Đối với xe mô tô biển số 85D1 - 176, nhãn hiệu Sirius, màu vàng đen do Phan Thành L giao nộp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P xử lý nên không xem xét đến là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, đã nhận tiền bồi thường thiệt hại không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét đến.

[10] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát về việc định tội và định khung hình phạt đối với các bị cáo Phan Thành L, Võ Quỳnh N, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, quan điểm về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Phan Thành L, Võ Quỳnh N** phạm tội "**Cướp giật tài sản**"**;**

Căn cứ vào: Điểm d, g khoản 2 Điều 171, Điều 17, Điều 58; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo **Phan Thành L 03 (ba) năm 08 (tám) tháng** tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HSST ngày 04-01-202 của Tòa án nhân dân thành phố P với 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án này, buộc Phan Thành L phải chấp hành hình phạt chung là **07** (bảy) năm **02** (hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 09-9-2022.

Căn cứ vào: Điểm d, g khoản 2 Điều 171, Điều 17, Điều 58; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo **Võ Quỳnh N 02 (hai) năm 09 (chín) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21-11-2022.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Võ Quỳnh N giao gồm: 01 (Một) mũ bảo hiểm bằng nhựa, màu đen, loại đội nửa đầu, không có nhãn hiệu; 01 (Một) áo sơ mi dài tay bằng vải, màu xanh, ống tay áo bên trái thêu phù hiệu của lực lượng dân quân tự vệ và 01 quần jean dài, màu xanh - trắng, hiệu NEWDENIM (DENIEM-395), theo biên bản giao nhận vật ngày 19-01-2023 giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17-3-2023). Riêng bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt, quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an huyện N;
- CQTHAHS Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Quốc Đạt